TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2018** DS -ST
Ngày 20-4-2018
Vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT- TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Ông **Mai Ngọc Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vàng Huy Lập**

2. Ông **Bùi Kim Hiếu**

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 20/4/2018 tại trụ sở Toà án thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2017/TLST – DS, ngày 01/11/2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/DS-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Ông **Trần T**, sinh năm 1942, có mặt.

Cư trú tại: 56/2 đường Hải Thượng, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L.

- ***Bị đơn*:** Ông **Hồ Đắc T**, sinh năm: 1964, vắng mặt.

Bà **Hồ Thị Hồng H**, sinh năm 1964, vắng mặt.

Cùng cư trú tại: 11B/1 đường Lữ Gia, Phường M, tHnh phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần T trình bày:

Do có mối quan hệ, thân thiết nhiều năm nên vào ngày 13/8/2009 ông Trần T cho vợ chồng ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị Hồng H vay số tiền 100.000.000đ; ngày 10/9/2009 ông Trần T cho ông Hồ Đắc T, bà H vay số tiền 50.000.000đ, 11/12/2009 ông Trần T cho ông Hồ Đắc T, bà H vay số tiền 100.000.000đ; thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày vay. Ông T bà H có thế chấp 01 bộ giấy tờ xe

con biển số 52T.0055, hai bên có lập giấy nhận nợ, ông T ký nhận. Đối với 01 bộ giấy tờ xe con biển số 52T.0055, ông đã đưa lại cho ông T rồi.

Sau nhiều năm ông đòi nợ ông T bà H không trả, đến ngày 10/7/2017 ông T, bà H đã xác nhận còn nợ tổng cộng số tiền là 795.000.000đ, cam kết trả trong 10 ngày nhưng đến nay vẫn không trả.

Theo trình bày của bị đơn ông Hồ Đắc T và bà Hồ Thị Hồng H thì:

Ông, bà thừa nhận có vay của ông T số tiền 250.000.000đ với lãi suất 10%, tuy nhiên sau khi vay tiền ông, bà đã trả tiền cho ông T nhiều lần tiền lãi và 100.000.000đ nợ gốc, hiện nay chỉ con nợ 150.000.000đ nợ gốc.

Tòa án đã tiến Hnh hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T, bà H phải trả số tiền 250.000.0000đ ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị Hồng H đã được Tóa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, qua kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 13/8/2009; ngày 10/9/2009 và 11/12/2009, ông T cho ông T bà H vay tiền, ông T cho rằng sau khi vay tiền ông T bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy xác định quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có hộ khẩu, hiện đang cư trú tại tHnh phố Đ, tỉnh L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Đ, tỉnh L.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[2]. Tại phiên tòa ông T rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 250.000.000đ, rút yêu cầu đối với số tiền 545.000.000đ, việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận.

[3]. Ông T, bà H thừa nhận Ngày 13/8/2009; ngày 10/9/2009 và 11/12/2009 vay ông T tổng số tiền 250.000.000đ. Tuy nhiên ông T, bà H cho rằng đã thanh toán nhiều lần tổng cộng được 100.000.000đ nay ông, bà chỉ đồng ý trả số nợ còn lại 150.000.000đ, ngoài lời trình bày ông T bà H không có chứng cứ chứng minh do vậy, không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Ông T không thừa nhận ông T, bà H đã trả 100.000.000đ, đối với giấy nhận nợ ngày 10/7/2017 ông T, bà H tự xác nhận là còn nợ 150.000.000đ nhưng ông T không đồng ý. Lời trình bày ông T phù hợp với việc ông cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền (bản gốc), ngày 13/8/2009; ngày 10/9/2009 và 11/12/2009 với nội dung: Ông T vay ông T tổng số tiền 250.000.000đ. Do vậy, yêu cầu của ông T là có cơ sở được chấp nhận.

Do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên buộc, ông T, bà H phải thanh toán cho ông T 250.000.000đ đã vay.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 357; 463 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 của Luật thi Hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần T về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* đối với ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị Hồng H với số tiền 545.000.000đ *(Năm trăm, bốn mươi lăm triệu đồng)*.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần T về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* đối với ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị Hồng H.

Buộc ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị Hồng H có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần T số tiền 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông T có đơn yêu cầu thi Hành án, nếu ông T bà H chưa trả khoản tiền nói trên thì phải chịu thêm khoản lãi theo lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị Hồng H phải chịu 12.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả cho ông Trần T số tiền 17.900.000đ, ông T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001827 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông T, bà H được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự. /.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh L;
- VKSND;
- Đương sự;
- Chi cục THA Đ;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Ngọc Lâm